

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 190/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Nghị

- Bà Bùi Thu Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2021, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94a/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp CM, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp TT, xã VH, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp CM, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

(*Bà L xin vắng mặt; ông H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản H giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Đỗ Văn H tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2003. Ông bà có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 20/7/2004, tại Ủy

ban nhân dân xã Long H, thị xã Gò Công. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi xây nhà, ông bà mắc nợ nhưng ông H không lo làm ăn, không phụ tiền để bà trả nợ. Đến tháng 9 năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng vì ông H, thường xuyên uống rượu. Sau khi uống rượu, ông H kiếm chuyện chửi, cầm dao dọa chém bà L và đuổi đi nên bà L dẫn con về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Thời gian sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: Bà L không thể tiếp tục chung sống với ông H, không còn tình cảm với ông H nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Đỗ Thị Thu Tr, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2004 và Đỗ Văn Th, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2011. Ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về việc công khai chứng cứ và H giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Đỗ Văn H hợp lệ nhưng ông H không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của bà L.

** Ý kiến Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy, bà L và ông H phát sinh mâu thuẫn từ tháng 7 năm 2020, do ông H không lo làm ăn, chơi cờ bạc và thường xuyên uống rượu nên vợ chồng thường cãi nhau. Khi cãi nhau, ông H thường chửi vợ con, cầm dao đe dọa nên bà L và các con về nhà cha mẹ bà L sống từ tháng 9/2020. Thời gian sống ly thân, ông bà không hàn gắn được tình cảm. Bà L cho rằng không còn tình cảm với ông H nên xin ly hôn. Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm bà L dành cho ông H không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận. Bà L đang nuôi 02 người con chung. Theo biên bản xác minh, bà L có đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, theo nguyện vọng của cháu Trang và cháu Thuận, muốn sống với mẹ. Do đó, bà L yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Bà L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thu L và ông Đỗ Văn H là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Thu L có đơn xin vắng mặt, ông Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt bà L và ông H.

Xét về tình cảm: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đỗ Văn H hợp lệ nhưng ông H không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của ông bà cho bà L tự quyết định. Từ tháng 02 năm 2020, bà L và ông H phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 9 năm 2020 và ông bà sống ly thân nhau. Thời gian sống ly thân, ông H, bà L không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, chứng tỏ ông bà không còn tình cảm với nhau. Nay bà L không còn tình cảm với ông H nên tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con tên Đỗ Thị Thu Tr, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2004 và Đỗ Văn Th, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2011. Xét thấy, theo 02 “Tờ nguyện vọng”, cùng ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Đỗ Thị Thu Tr và Đỗ Văn Th. 02 con của ông bà có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Trang và cháu Thuận cho bà L nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông Lộc không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2013;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu L.
- Bà Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với ông Đỗ Văn H.

2/ Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị Thu L được tiếp tục nuôi 02 con tên Đỗ Thị Thu Tr, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2004 và Đỗ Văn Th, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2011.
- Bà Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu ông Đỗ Văn H cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019434, ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án thị xã Gò Công. Như vậy, bà L đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CC. Thi hành án DS TXGC;
- UBND xã Long H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI

